

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Sau 26 năm xâm lược và bình định nước ta, bằng các âm mưu thâm độc và chiến tranh xâm lược tàn bạo, thực dân Pháp đã bắt triều đình nhà Nguyễn ký điều ước Hác - măng đầu hàng Pháp.

Để đặt cơ sở thống trị lâu dài trên toàn cõi Việt Nam, từ năm 1884 thực dân Pháp xúc tiến xâm lược các tỉnh trung du và thượng du Bắc Kỳ.

Thái Nguyên là tỉnh có nhiều tài nguyên, khoáng sản quý và phong phú lại có địa bàn chiến lược hết sức quan trọng nên sau khi đánh chiếm được thành Bắc Ninh, tháng 3 năm 1884 thực dân Pháp từ Bắc Ninh mở cuộc tấn công đánh chiếm tỉnh thành Thái Nguyên. Kể từ đó phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Thái Nguyên đã nổ ra và ngày càng mạnh mẽ.

Tuy nhiên thực dân Pháp phải mất hơn 10 năm chinh phục và bình định phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên mới có thể xây dựng hoàn chỉnh bộ máy thống trị, bóc lột ở vùng này.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, chịu sự tác động của phong trào yêu nước, cách mạng của nhân dân, phong trào đấu tranh của binh lính Việt Nam chống lại chính sách cai trị của Pháp đã nổ ra ngày càng mạnh.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, chịu ảnh hưởng của các hoạt động của Việt Nam Quang phục hội, phát huy truyền thống yêu nước đấu tranh của binh lính Việt Nam đã làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Đây là cuộc nổi dậy khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp kéo dài nhất và có tiếng vang nhất ở Việt Nam trong thời kỳ này.

Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Thái Nguyên thời kỳ 1884 - 1918 là một mốc lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng. Nó quan trọng không chỉ bởi đây là thời kỳ đấu tranh kiên cường của nhân dân các dân tộc ở Thái Nguyên chống thực dân Pháp xâm lược, mà nó còn góp phần phát huy truyền thống đấu tranh chống thực dân Pháp vì mục tiêu độc lập, tự do của dân tộc. Đặc biệt cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo đã gây tiếng vang lớn trong cả nước, nó khiến cho thực dân Pháp hoang mang lo sợ, chính quyền Pháp ở Đông Dương bị chấn động, góp phần răn đe hệ thống cai trị của Pháp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên, vai trò của Lương Ngọc Quyến và tinh thần anh dũng đấu tranh của binh sĩ yêu nước trong khởi nghĩa Thái Nguyên đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng chí Trường Chinh cũng đã ghi nhận khởi nghĩa Thái Nguyên là một trong những sự kiện lớn xảy ra ở thị xã Thái Nguyên. Tác giả Trần Huy Liệu, trong cuốn Lịch sử tám mươi năm chống Pháp cũng đã nhắc đến cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên như là một tấm gương sáng cho các cuộc khởi nghĩa khác noi theo... nhân dân Thái Nguyên với lòng tự hào của mình đã ghi nhớ công lao to lớn của thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên - lập đền thờ Đội Cấn... Tên tuổi của những người lãnh đạo khởi nghĩa Thái Nguyên đã đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam. Nhiều đường phố, khu dân cư, trường học, mang tên Lương Ngọc Quyến và Đội Cấn. Các cơ quan nghiên cứu và các nhà khoa học ở Việt Nam trong các thập kỷ đã qua có nhiều công trình nghiên cứu và đánh giá cao cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên trong lịch sử.

Để hiểu thêm về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Thái Nguyên, nhất là cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên, góp phần khẳng định những trang sử vàng trong truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân

dân các dân tộc trong tỉnh em mạnh dạn chọn đề tài: *“Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ 1884 - 1918”* làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Liên quan tới đề tài *“Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ 1884 - 1918”* trên nhiều khía cạnh khác nhau đã có một số cơ quan, cá nhân giới sử học trong nước đề cập đến trong một số cuốn sách đã được công bố.

Có lẽ tác phẩm ra đời sớm nhất tố cáo chính sách thống trị, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương và Thái Nguyên là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ năm 1917 đó là : *“Bản án chế độ thực dân Pháp ”* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm được Người viết bằng tiếng Pháp trong khoảng những năm 1921 - 1925 và được xuất bản lần đầu tiên năm 1925 tại Pari - Thủ đô nước Pháp

Cuốn *“Lịch sử tám mươi năm chống Pháp ”* của Trần Huy Liệu, tác giả viết về cuộc chiến đấu của nhân dân cả nước chống Pháp, trong đó có đề cập đến hoàn cảnh, diễn biến cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm khởi nghĩa Thái Nguyên (1917 - 1997), Sở văn hóa thông tin tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Viện sử học Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học về khởi nghĩa Thái Nguyên và cho xuất bản cuốn:

“Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại ”. Cuốn sách mang tính chất kỷ yếu, tập hợp các công trình khoa học và các tham luận khoa học của các nhà nghiên cứu lịch sử về khởi nghĩa Thái Nguyên tại hội thảo. Ở góc độ và mức độ khác nhau, các nhà khoa học đã đề cập xoay quanh các vấn đề: nguyên nhân, hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và tính chất khởi nghĩa Thái Nguyên trong lịch sử.

Cuốn “ *Đội Cấn - Thái Nguyên* ” do Việt Hải biên soạn nói về cuộc đời của Đội Cấn, một số nét về nguyên nhân, diễn biến của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên .

Năm 1917 Đào Trinh Nhất xuất bản cuốn “*Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên* ” chủ yếu nói đến cuộc đời hoạt động cách mạng của Lương Ngọc Quyến, đồng thời tác giả cũng trình bày sơ lược về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên .

Từ sau khi tỉnh Thái Nguyên được tái thành lập (1 - 1 - 1997) thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, năm 1999, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên biên soạn và phát hành cuốn “ *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)*”; năm 2003, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo biên soạn và xuất bản cuốn “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965)*”. Hai cuốn sách nêu trên ở mức độ khác nhau đã đề cập đến phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trước khi có đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

Từ năm 2002 trở lại đây, thực hiện chỉ thị số 15 - CT/TW ngày 28 - 8- 2002 của Ban bí thư trung ương Đảng, chỉ thị số 17 - CT /TW ngày 31 - 12 - 2002 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh*”, các đơn vị cấp huyện và cơ sở trong tỉnh đã tiến hành sưu tầm biên soạn lịch sử Đảng và lịch sử truyền thống. Đến nay, đã có 9/9 huyện, thành, thị biên soạn lịch sử đảng bộ; lịch sử kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 7 xã biên soạn được lịch sử đảng bộ xã. Các sách viết về lịch sử các ngành, các tổ chức xã hội ở trong tỉnh như: công an, quân đội, thanh niên, phụ nữ... lần lượt được biên soạn, xuất bản. Nội dung

các công trình nghiên cứu này ít nhiều có liên quan đến phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân tỉnh Thái Nguyên từ 1884 - 1918.

Các tác phẩm của các nhà lãnh đạo cách mạng và những công trình nghiên cứu của các cơ quan và các nhà khoa học nói trên là nguồn tài liệu quan trọng giúp em hoàn thành nghiên cứu đề tài này.

3. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI

3.1. Đề tài nghiên cứu:

Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ 1884 - 1918.

3.2. Phạm vi của đề tài

- Đề tài đề cập tới địa bàn chiến lược tỉnh Thái Nguyên và truyền thống đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.
- Nội dung chính của đề tài là nghiên cứu Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ 1884 - 1918.

3.3. Nhiệm vụ của đề tài

Thông qua các tư liệu lịch sử cụ thể, đề tài tái dựng lại bức tranh lịch sử về phong trào kháng chiến chống Pháp ở tỉnh Thái Nguyên từ năm 1884 đến năm 1918, làm nổi bật được hoàn cảnh lịch sử trong nước dẫn đến phong trào đấu tranh chống pháp của nhân dân Thái Nguyên, diễn biến của phong trào qua các giai đoạn. Xác định vị trí, tính chất của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên trong lịch sử.

4. NGUỒN TƯ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Nguồn tư liệu

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi đã sử dụng các tác phẩm của: Các Mác, Engchen, Lênin; các Văn kiện Đảng, những bài viết và tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các bài viết của đồng chí Trường Chinh, các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đã được công bố, các bài viết đăng trên

tạp chí: Nghiên cứu lịch sử, Nghiên cứu lịch sử Đảng, Lịch sử quân sự ... giáo trình các trường đại học, kỉ yếu hội thảo khoa học... viết về lịch sử liên quan đến phong trào chống Pháp của nhân dân Thái Nguyên trong những năm 1884 - 1918 là nguồn tài liệu cơ bản để thực hiện đề tài này.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp phương pháp lôgic là chủ yếu. Ngoài ra chúng tôi còn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh để làm sáng tỏ nội dung của đề tài.

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

- Luận văn góp phần làm rõ vị thế chiến lược của tỉnh Thái Nguyên trong đấu tranh chống xâm lược, giành độc lập dân tộc.
- Luận văn trình bày một cách có hệ thống Phong trào đấu tranh chống Pháp của tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ 1884 - 1918.
- Luận văn làm rõ vị trí, vai trò phong trào đấu tranh chống Pháp khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và bình định Thái Nguyên. Đặc biệt luận văn làm rõ nguyên nhân bùng nổ, diễn biến, vị trí, vai trò cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên.

6. KẾT CẤU LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu và kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Vị trí chiến lược, con người và truyền thống đấu tranh bất khuất của tỉnh Thái Nguyên

Chương 2: Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược ở tỉnh Thái Nguyên (1884 - 1914).

Chương 3: Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược ở tỉnh Thái Nguyên (1914 - 1918).

CHƯƠNG 1

VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

1.1 . VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC

1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du, nằm ở vùng tiếp giáp giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng rừng núi thượng du Bắc Kỳ, ở tọa độ từ 21,20 đến 20,03 độ vĩ bắc, 105,28 đến 106,16 độ kinh đông, có diện tích tự nhiên 3.541,5 km², cách trung tâm thủ đô Hà Nội 80 km. Phía bắc giáp tỉnh Bắc Cạn, phía nam giáp thành phố Hà Nội, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn và đông nam giáp tỉnh Bắc Giang. Đơn vị hành chính Thái Nguyên thời Pháp thuộc gồm: 1 thị xã Thái Nguyên và 7 huyện: Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên; toàn tỉnh có 51 tổng, 237 xã, 15 khu phố, 16 trại [48, tr.4]. Thái Nguyên là cửa ngõ phía nam, một phần phía đông khu Việt Bắc, các huyện phía bắc và tây bắc vùng núi hiểm trở, các huyện phía nam bán sơn địa tiếp giáp với trung du và đồng bằng, gần Hà Nội. Bởi thế, trong cách mạng và trong kháng chiến chống Pháp Thái Nguyên là căn cứ địa “*Tiến khả dĩ công , thoái khả dĩ thủ*”.

Địa hình Thái Nguyên chủ yếu là đồi núi thấp chạy theo hướng bắc nam thấp dần từ bắc xuống nam. Bao quanh phía tây nam là dãy núi Tam Đảo và phía bắc là cánh cung Ngân Sơn, phía đông bắc là sơn khối Bắc Sơn. Được các dãy núi phía bắc và đông bắc này che chắn nên Thái Nguyên ít chịu ảnh

hướng của gió mùa đông bắc. Địa hình Thái Nguyên với nhiều đồi thấp thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng các công trình công nghiệp. Địa hình Thái Nguyên chia làm 3 vùng: Vùng phía tây và tây bắc của tỉnh bao gồm các huyện: Đại Từ, Định Hoá và các xã phía tây của huyện Phú Lương là vùng rừng núi hiểm trở, địa hình chia cắt mạnh. Xen giữa các dải núi là các khu ruộng nhỏ dốc, hẹp. Vùng phía Đông gồm 2 huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai, độ cao trung bình 500 đến 600m, địa hình phức tạp với những khối núi đá vôi to lớn ở Thần Sa, Thượng Nung, Nghinh Tường đặc biệt là khối núi đá vôi Phương Giao ở Đông Nam huyện Võ Nhai đồ sộ và hiểm trở, tạo ra nhiều thung lũng hẹp và sâu. Trong lòng núi đá vôi ở các huyện Võ Nhai và Định Hoá có nhiều hang động rộng, trong chiến tranh có thể làm kho chứa hàng hoá, vũ khí hoặc làm nơi trú chân, che giấu lực lượng thuận tiện.

Vùng trung du gồm các xã phía Nam của huyện Phú Lương, phía Tây huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, đồi núi thấp xen lẫn với đồng bằng.

Điều kiện tự nhiên của ba vùng trên đây đã tạo cho Thái Nguyên phát huy thế mạnh địa hình, địa vật trong quân sự khi chiến tranh xảy ra, đồng thời núi rừng hiểm trở lại có tác dụng hạn chế khả năng tác chiến hiện đại của quân thù và trong hoà bình điều kiện tự nhiên cho phép Thái Nguyên tận dụng thế mạnh phát triển kinh tế kết hợp giữa nông - lâm nghiệp.

Về khí hậu, Thái Nguyên hình thành 3 vùng: vùng phía tây nóng và mưa nhiều, vùng phía đông lạnh và mưa ít, vùng phía nam có tính chất trung gian chuyển tiếp giữa phía đông và phía tây. Lượng mưa hàng năm ở Thái Nguyên trung bình từ 1800-2500 mm. Chế độ mưa chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa nóng và mùa lạnh. Vào mùa hè, hoạt động của hệ thống khí áp từ phía tây làm cho thời tiết nóng và khô, nhiệt độ cao tuyệt đối lên đến 39.6⁰C. Vào mùa đông do

ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh từ phía bắc, thời tiết của Thái Nguyên khá lạnh, sương muối có khả năng xảy ra, nhất là phía Bắc nơi có địa thế và độ cao địa hình thuận lợi cho hình thành sương muối. Nhìn chung thời tiết khí hậu Thái Nguyên không khắc nghiệt, sự phân hoá theo độ cao không lớn, mọi địa hình trong tỉnh đều có hệ sinh thái đảm bảo cho con người sinh sống và sản xuất.

Thái Nguyên có nhiều sông suối, phân bố tương đối đều trên địa bàn tỉnh, trong đó lớn nhất là sông Cầu và sông Công. Thái Nguyên còn có nhiều sông ngắn và nhỏ như: sông Đu, sông Nghinh Tường, sông Dong, sông Chu, sông Khe Mo, Huống Thượng và nhiều suối nhỏ khác. Các sông suối Thái Nguyên hàng năm cung cấp cho đồng ruộng ven sông một khối lượng phù sa rất lớn làm cho đất đai thêm phì nhiêu, màu mỡ, giữ được độ ẩm quanh năm, thuận lợi cho việc gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu.

Sông Cầu còn là tuyến giao thông đường thủy quan trọng. Với vị trí như vậy, Thái Nguyên là cầu nối giữa đồng bằng sông Hồng với các tỉnh miền núi phía Bắc: Tuyên Quang, Bắc Cạn, Lạng Sơn. Thái Nguyên có hai đoạn quốc lộ chạy qua: Quốc lộ số 3 chạy theo hướng bắc - nam, từ cầu Đa Phúc (Phổ Yên) đến cầu Ổ Gà (Phú Lương), giáp với tỉnh Bắc Cạn; quốc lộ 1B chạy theo hướng tây nam- đông bắc từ cầu Gia Bầy (thành phố Thái Nguyên) đến cầu Mỏ Gà - (Phú Thượng - Võ Nhai). Ngoài ra Thái Nguyên còn có hai tuyến đường sắt: Thái Nguyên - Hà Nội; Thái Nguyên - Kép cùng nhiều tuyến giao thông nội tỉnh và liên tỉnh như đường qua Đại Từ lên Tuyên Quang; xuôi Đồng Hỷ, Phú Bình về Bắc Ninh, Hà Nội ... rất thuận lợi cho việc thông thương giữa các địa phương trong tỉnh và với các tỉnh bạn. Theo sách Dư địa chí của Nguyễn Trãi, Thái Nguyên là phen giậu thứ hai về phương Bắc.

Về giao thông, trước kháng chiến chống Pháp, Thái Nguyên chỉ có đường thủy và đường bộ. Về đường thủy, từ thị xã Thái Nguyên theo sông Cầu có thể đi tới Đáp Cầu, từ Đáp Cầu đi tiếp xà lan tới Phủ Lạng Thương, Phả Lại, Hải Phòng hoặc từ Đáp Cầu có thể đi ô tô, tàu hỏa về Hà Nội. Mùa mưa từ thị xã Thái Nguyên, tàu thuyền có trọng tải dưới 60 tấn có thể đi lại dễ dàng về Đáp Cầu, Phả Lại, Hải Phòng và ngược lại. Dưới thời Pháp thuộc đây là con đường giao thông chính đảm bảo cho việc vận chuyển hàng hóa, lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng và binh lính đáp ứng cho các nhu cầu về quân sự của thực dân Pháp. Về đường bộ, từ tỉnh lỵ Thái Nguyên có các con đường đi Đáp Cầu, Chợ Chu, Sơn Tây và các trung tâm hành chính trực thuộc tỉnh. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp cho xây dựng con đường từ Hà Nội lên Phủ Lỗ, Đa Phúc qua tỉnh Thái Nguyên lên các tỉnh Bắc Cạn, Cao Bằng.

Hệ thống giao thông tỉnh Thái Nguyên từ trước cách mạng tháng Tám 1945 đã có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Thái Nguyên có “sân đường giao thông với quốc tế, liền với trung châu tam giác, tức là có cái thế uy hiếp Hà Nội. Phía đông có thể men theo rừng núi mà tiến đến lân cận Hải Phòng và đi ra bể. Phía tây có thể men theo rừng núi mà tiến về Hà Đông hay liên lạc với Thanh – Nghệ” [27]. Hệ thống giao thông tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng đảm bảo giao thông vận tải đi lại trong thời kỳ cách mạng. Tuy nhiên, do địa hình tỉnh Thái Nguyên phức tạp, có nhiều sông suối nên các tuyến giao thông phải đi qua nhiều cầu cống, hầm to, nhỏ khác nhau, trong khi đó chất lượng đường, cầu cống cũng chưa thật cao nên vào mùa mưa hoặc khi địch đánh phá ác liệt thì việc đảm bảo giao thông có nhiều khó khăn.

Do đặc điểm địa hình tự nhiên tỉnh Thái Nguyên đan xen giữa miền núi và trung du nên tiềm năng đất đai rất đa dạng kể cả đất nông nghiệp, đất công nghiệp, đất rừng và tài nguyên khoáng sản.